

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **595/2021/HSST**

Ngày 10/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Đức Tươi.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 614/2021/HSST ngày 19/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 626/2021/QĐXXST-HS ngày 26/11/2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **TQT**; Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: Trần Văn H.

- Sinh ngày 11 tháng 6 năm 1968.

- Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 04/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

- Con ông: Trần Quang H, đã chết.

- Con bà: Trần Thị H, sinh năm 1943.

- Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ hai.

- Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Tại Bản án số 225/2006/HSST ngày 30/10/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 22/10/2008.

+ Tại Bản án số 21/2009/HSST ngày 31/3/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2009. Chấp hành xong án phí ngày 17/7/2009.

+ Tại Bản án số 14/2016/HSST ngày 17/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2016. Chấp hành xong án phí ngày 28/9/2017.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2021).

(Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Ông VVB, sinh năm 1964, trú tại Tổ 13, phường GS, thành phố Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 10 phút ngày 26/8/2021, tổ công tác của Công an phường GS, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 02 của phường đã phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông trên khai tên là TQT (tên gọi khác Trần Văn H). Qua kiểm tra, T khai nhận đang cất giấu ma túy trên người và tự giác lấy từ bên trong túi áo ngực phía trước bên phải giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. T khai đó là Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng **0,202 gam** đã lấy mẫu **N1** gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1315/KL-KTHS ngày 03/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu **N1** gửi giám định là chất ma túy, loại **Heroine**, khối lượng thu giữ ban đầu là **0,202 gam**.

Tại Cơ quan điều tra, TQT khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 26/8/2021, T một mình đi xe ôm từ nhà đến khu vực ngã ba T, thành phố Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, T xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cất giấu

gói ma túy ở trong túi áo ngực phía trước bên phải đang mặc rồi đi xe ô tô đến khu vực bờ hồ GS thuộc tổ 02, phường GS, thành phố Thái Nguyên để sử dụng. Khi đến nơi, T xuống xe đi bộ được một đoạn thì bị tổ công tác của Công an phường GS, thành phố Thái Nguyên bắt quả tang như nêu trên.

Lời khai nhận của TQT phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: + 02 bì niêm phong kí hiệu **N1, N2** bên trong chứa ma túy. Hiện vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 613/CT-VKSNDTPN ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố TQT về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo TQT phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt TQT mức án từ 30 đến 36 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định..

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội;

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về phần căn cước lai lịch phân họ tên, năm sinh của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như giấy khai sinh,

sổ hộ khẩu, danh chỉ bản của tất cả các bản án trước, kết luận giám định số 1548/KL-KTHS ngày 08/11/2021 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên giám định mẫu vân tay xác định TQT, sinh năm 1968, nơi cư trú Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định có tên gọi khác là Trần Văn H, có năm sinh khác 1969 là một người.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép ma túy và bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 08 giờ 10 phút ngày 26/8/2021, tại khu vực tổ 02, phường GS, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, TQT có hành vi tàng trữ trái phép 0,202 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường GS, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,202 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử

dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu vào năm 2006 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2009 Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2016 Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phí ngày 28/9/2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2016. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, lại vi phạm pháp luật tàng trữ trái phép chất ma túy, thể hiện ý thức coi thường pháp luật..

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 26 đến 32 tháng tù là phù hợp..

- [6] Vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong kí hiệu **N1, N2** bên trong chứa ma túy.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc s ố Heroine bị thu giữ TQT khai nhận thuê xe ôm đi mua ma túy của một nam thanh niên không quen biết tại khu vực ngã ba T, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bồi các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo TQT (*Trần Văn H*) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: TQT (*Trần Văn H*) **26 (hai sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. + Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu N1, hoàn trả 0,042 gam mẫu N1 còn lại sau giám định, mặt sau bì có 03 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên có chữ ký của Nguyễn Minh Thanh.

- 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu N2, bên trong chứa 0,144 gam ma túy, mặt sau phong bì có 03 dấu tròn của cơ quan CSĐT - Công an thành phố Thái Nguyên có chữ ký của Thân Văn T, Nguyễn Hữu Hg, Trần Văn H, Mai Thành V, VVB, Ma Đình T.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 77 ngày 22/11/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo TQT (*Trần Văn Hòa*) phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính

